ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TÓM TẮT
BÁO CÁO KHOA HỌC

***TÊN ĐỀ TÀI*:**

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ CÔNG TỚI ĐẦU TƯ TƯ NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG ĐẦU TƯ CÔNG HỢP LÝ ĐỂ KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ TƯ NHÂN CHO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG

Cơ quan quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông

Cơ quan chủ trì/thực hiện: Trường đại học Kinh tế

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Bùi Quang Bình

Thời gian thực hiện **:** 7/2017 – 12/2018

Đà Nẵng, tháng 12 năm - 2018

PHẦN I
MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết

Đầu tư luôn là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đặc biệt đối với các nước Đang phát triển. Điều này đã được khẳng định trong tất cả các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế. .

Tăng trưởng kinh tế nhanh những năm qua dựa chủ yếu vào đầu tư, nhưng đầu tư hiệu quả không cao và vượt qua cả khả năng tích lũy của nền kinh tế. Nguồn đầu tư chủ yếu là vốn nhà nước – đầu tư công với sự hỗ trợ của Trung ương. Đầu tư trong những năm qua tăng liên tục, quy mô đầu tư tăng mạnh. Tỷ trọng đầu tư công trong tổng đầu tư luôn chiếm khoảng 50-52% từ 2005 đến 2014 sau đó giảm dần, năm 2017 vẫn còn khoảng gần 30%. Trong khi đầu tư tư nhân giảm từ hơn 60% xuống còn hơn 49% năm 2013 và tăng lên 66.7% năm 2015 và đạt gần 70% năm 2017. Như vậy nguồn đầu tư tư nhân ngày càng quan trọng với nền kinh tế.

Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong những năm tới là mục tiêu cực kỳ quan trọng. Để đạt mục tiêu này tỉnh vẫn phải huy động nguồn đầu tư lớn từ tất cả các nguồn, mà đặc biệt là nguồn tư nhân. Trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam nói chung và tỉnh nói riêng thì nguồn từ ngân sách nhà nước ngày càng hạn chế và giảm dần. Do vậy, việc sử dụng nguồn đầu tư công hợp lý, hiệu quả để làm mồi kích thích đầu tư từ các nguồn khác, đặc biệt là nguồn tư nhân là rất quan trọng. Việc nghiên cứu để này sẽ cho phép đánh giá được tác động cụ thể của đầu tư công tới đầu tư của khu vực tư nhân trong tăng trưởng của tỉnh thế nào và xác định các nhân tố vĩ mô tác động tới đầu tư của khu vực này, đồng thời trên cơ sở đó sẽ đề xuất các hàm ý chính sách cho tỉnh nhằm thúc đẩy đầu tư của khu vực tư

nhân. Đây chính là những lý do chúng tôi chọn đề tài " *Đánh giá tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân và đề xuất chính sách sử dụng đầu tư công hợp lý để khuyến khích đầu tư tư nhân cho tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Nông* " làm đề tài nghiên cứu.

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Đánh giá được tác động của đầu tư công tới đầu tư của khu vực tư nhân trong tăng trưởng kinh tế của Đắk Nông;
- Đề xuất các chính sách cho Chính quyền tỉnh Đắk Nông trong sử dụng đầu tư công hợp lý nhằm thu hút đầu tư tư nhân cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu biểu hiện của tình hình đầu tư công, đầu tư tư nhân và tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Nông.

Phạm vi nghiên cứu: Đầu tư công và đầu tư tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Phạm vi không gian: Nền kinh tế tỉnh Đắk Nông

Thời gian: Số liệu thứ cấp từ 2005 tới 2016. Số liệu sơ cấp sẽ được điều tra trong quá trình thực hiện nghiên cứu

Thời gian phát huy của các chính sách từ 2019-2025

PHẦN II
TỔNG QUAN LÝ LUẬN, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan lý luận về tác động của ĐTC tới đầu tư tư nhân trong tăng trưởng kinh tế

2.1.1. Tác động của đầu tư tới tăng trưởng trong các lý thuyết kinh tế

Các Lý thuyết kinh tế này đã khẳng định tầm quan trọng của yếu tố vốn đầu tư với tăng trưởng kinh tế, đã chỉ ra cách thức nguồn lực này cùng với các nguồn lực khác tác động tới tăng trưởng kinh tế, hơn nữa đã cung cấp phương pháp luận để phân tích tác động của vốn đầu tư tới tăng trưởng kinh tế. Đây chính là nền tảng lý thuyết để thực hiện phân tích tác động của đầu tư công tới đàu tư tư nhân trong tăng trưởng kinh tế.

2.1.2. Các nghiên cứu thực nghiệm về tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân

2.1.2.1. Kết quả nghiên cứu ở nước ngoài

Các nghiên cứu ở nước ngoài đã tập trung xem xét ảnh hưởng của đầu tư công tới đầu tư tư nhân thông qua xem xét: sự bổ sung hay lấn át đầu tư tư nhân, kích thích hay cạnh trang với đầu tư tư nhân, các thức mà đầu tư công có thể gây ảnh hưởng như tạo ra hạ tầng cứng và mềm giảm chi phí cho khu vực công, tạo ra cầu hàng hóa cho khu vực tư nhân…. Các nghiên cứu cũng sử dụng nhiều mô hình nghiên cứu khác nhau với các nguồn dữ liệu khác nhau để phân tích.

2.1.2.2. Kết quả nghiên cứu ở Việt Nam

Các nghiên cứu ở Việt Nam về cơ bản đều dựa nên nền tảng lý thuyết tăng trưởng kinh tế. Kết quả cũng cho thầy đầu tư công tuy có

vai trò lớn trong tăng trưởng kinh tế, nhưng ảnh hưởng đến đầu tư tư nhân nhỏ hoặc lấn át đầu tư tư nhân. Ảnh hưởng đến đầu tư tư nhân có thể do hiệu quả đầu tư công kém nhất là chất lượng cơ sở hạ tầng kém và thời gian kéo dài khiến chi phí tăng cao, đầu tư công để cải cách thể chế chưa hiệu quả nên thể chế chưa đáp ứng kỳ vọng và mong muốn của khu vực tư nhân.

2.2. Nội dung nghiên cứu

Chương1. Cơ sở lý luận về tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong tăng trưởng kinh tế

Chương 2. Tình hình tăng trưởng kinh tế và đầu tư của tỉnh Đắk Nông

Chương 3. Tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân ở tỉnh Đắk Nông

Chương 4. Các định hướng chính sách sử dụng đầu tư công để khuyến khích đầu tư tư nhân cho tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Nông 2020 – 2025

2.3. Cách tiếp cận

Nghiên cứu này sử dụng một số cách tiếp cận kết hợp hệ thống và thực tiễn

Nghiên cứu kết hợp cách tiếp cận vĩ mô và vi mô.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Việc nghiên cứu tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Nông là vấn đề rộng và phức tạp vì liên quan tới nhiều lĩnh vực, nhiều ngành. Vì vậy nghiên cứu sẽ sử dụng kết hợp cả định tính và định lượng.

2.4.1. Phương pháp đánh giá tác động của đầu tư công tới mức đầu tư tư nhân

Nghiên cứu của Altin Gjini, Albania Agim Kukeli (2012) đã

trình bày ở mục 1.2.1 mà trong đó tác giả đã vận dụng mô hình Tân cổ điển để hình thành mô hình phân tích. Mô hình như sau:

$$I_p = \beta_0 + \beta_1 I_g + \beta_2 r + \beta_3 B + \beta_4 P + \varepsilon_i \quad (I.1)$$

Trong đó:

I_p = tổng đầu tư tư nhân; Ig = tổng đầu tư công

r = lãi suất thực tế (%),

B = tín dụng trong nước được cung cấp bởi hệ thống ngân hàng,

P = tỷ lệ làm phát

Trong nghiên cứu này do đặc thù của đối tượng nghiên cứu nhóm tác giả đã sử dụng dữ liệu bảng trong khoảng thời gian 1991-2009 của 11 nền kinh tế mới nổi ở Đông Âu và phương pháp OLS cho phân tích.

Nghiên cứu này đã gợi ý cho việc sử dụng mô hình này cho nghiên cứu. Tuy đây là phương pháp áp dụng cho việc phân tích với một nền kinh tế gồm nhiều nước. Dựa vào số liệu của các nước để xây dựng dữ liệu bảng cho phân tích. Vì vậy nếu có thể lựa chọn số liệu thống kê thích ứng cho từng ngành của nền kinh tế Đắk Nông và từ đó có thể xây dựng dữ liệu bảng cho phân tích thì có thể áp dụng mô hình này.

Mô hình mới được sử dụng sẽ là :

$$I_p = \beta_0 + \beta_1 I_g + \beta_2 r + \beta_3 B + \varepsilon_i \quad (I.2)$$

Các biến vẫn như đã giải thích trên đây.

Phương pháp đánh giá tác động của đầu tư công tới hành vi đầu tư của khu vực tư nhân

Phương pháp nghiên cứu này thông qua phỏng vấn ý kiến của các giám đốc doanh nghiệp khu vực tư nhân và các nhà quản lý địa phương về quyết định đầu tư vào sản xuất kinh doanh dưới ảnh

hưởng của đầu tư công. Thông qua điểm đánh giá của họ với các câu hỏi nhận định để làm căn cứ phân tích. Đây là phương pháp đánh giá hành vi thường được sử dụng trong nhiều nghiên cứu.

2.4.2. Phương pháp đánh giá tác động của đầu tư công tới sản lượng của khu vực tư nhân

Từ cơ sở lý thuyết ở chương 1, có thể áp dụng mô hình Tân cổ điển mà cụ thể là hàm sản xuất cho phân tích. Hàm sản xuất có dạng Y = A.F(K,L) nhưng áp dụng cho khu vực tư nhân. Khi đó dạng hàm sẽ là Yp = A.F(Kp,Lp). Trong đó: Yp là mức sản lượng của khu vực tư nhân; Lp là lao động đang làm việc trong khu vực tư nhân; Kp và Kp là mức vốn sản xuất tư nhân và vốn sản xuất khu vực công – đại diện đầu tư tư nhân và đầu tư công; A đại diện cho nhân tố năng suất tổng hợp (TFP).

Giả sử hàm sản xuất có dạng hàm Cobb-Douglas, nên sẽ mở rộng đưa biến thứ nhất đại diện đầu tư công vào và được chuyển sang logarit được thể hiện như sau:

$$LnY_p = LnA + \beta_1 lnkp + \beta_2 lnlp + \beta_3 lnkg + \varepsilon_i \quad (II.1)$$

Ở đây nghiên cứu sẽ sử dụng mô hình (II.1) cho phân tích tác động của đầu tư công tới sản lượng của khu vực tư nhân theo số liệu vĩ mô.

Với số liệu có được, để tài sẽ xây dựng dữ liệu gộp. Sau đó áp dụng phương pháp Hồi quy gộp (Pooled OLS). Từ dữ liệu gộp có thể xây dựng và sử dụng dữ liệu bảng. Dữ liệu bảng ở đây có t lớn và n nhỏ do đó rất cần xử lý dừng. Sau đó có thể áp dụng phương pháp tác động ngẫu nhiên (REM) và cố định (FEM) để phân tích và sẽ lựa chọn kết quả phương pháp nào tốt hơn bằng hausman test. Tuy nhiên sẽ gặp vấn đề nội sinh nên kết quả sẽ khó chính xác vì vậy ở đây. Bước tiếp theo sẽ xử lý vấn đề nội sinh bằng phương pháp hai giai

đoạn và lựa chọn kết quả giữa hai ước lượng thường và 2SLS bằng hausman test. Trong trường hợp kết quả 2SLS chưa tốt, ở đây sẽ áp dụng phương pháp hồi quy mô hình đồng thời 3SLS.

2.4.3. Các phương pháp giá tác động của đầu tư công tới công nghệ sản xuất

Để đánh giá tác động của đầu tư công tới trình độ công nghệ sản xuất, nghiên cứu sẽ kết hợp phân tích định tính và định lượng. Trình độ công nghệ được đại diện bởi Tổng các yếu tố năng suất tổng hợp – TFP.

Nghiên cứu ảnh hưởng của vốn đầu tư tới TFP thường có thể thông qua mở hàm sản suất Tân cổ điển. Nghiên cứu của Aschauer (1989a) đã thực hiện điều này để xây dựng mô hình phân tích ảnh hưởng của đầu tư công tới TFP của khu vực tư nhân. Bằng cách chuyển về xác định TFP từ hàm sản suất Cobb-Douglass sau đó lấy logarit hai về và biến đổi. Từ đây có thể hình thành mô hình sau:

$$LnTFP = \beta_0 + \beta_1 lnypdn + \beta_2 lnlpdn + \beta_3 lnkgdn + \beta_4 hhdn + \varepsilon i \quad (III.1)$$

Với: TFP đại diện cho nhân tố năng suất tổng hợp của khu vực tư nhân; ypdn là sản lượng của khu vực tư nhân; lpdn là việc làm hay lao động đang làm việc trong khu vực tư nhân; kgdn là vốn sản xuất khu vực công ; hhdn đại diện vốn con người – là tỷ lệ lao động qua đào tạo ở khu vực tư nhân.

PHẦN III
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ ĐẦU TƯ CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG

3.1.1. Tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Nông

Kể từ khi chia tách năm 2005 đến 2017, kinh tế của tỉnh Đắk Nông đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng tiến bộ. Quy mô của nền kinh tế đã tăng liên tục, theo giá hiện hành GDP năm 2005 là 2658.7 tỷ, năm 2010 là 8107.3 tỷ, năm 2015 là 21749 tỷ và năm 2017 đạt 27347.5 tỷ. Quy mô nền kinh tế đã tăng hơn 10 lần trong 13 năm qua. Theo giá cố định 2010, quy mô GDP lần lược là 3798.1 tỷ đồng năm 2005, 8107.3 tỷ đồng năm 2010, 15170 tỷ đồng năm 2015 và 18110.9 tỷ đồng năm 2017. Quy mô GDP đã tăng khoảng 5 lần trong 12 năm qua, hay tăng trưởng trung bình khoảng 13,8% năm.

3.1.2. Tình hình đầu tư chung trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Nông

Huy động, phân bổ và sử dụng đầu tư trong tăng trưởng kinh tế

Thứ nhất; Nền kinh tế đã huy động được nguồn đầu tư rất lớn và đa dạng hóa nguồn đầu tư; đã phân bổ đầu tư để tạo cho các ngành kinh tế có sự phát triển những năm qua; Đã sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả, hiện cao hơn so với cả nước, hiệu quả được cải thiện dần. Mức đóng góp của vốn đầu tư rất lớn trong tăng trưởng kinh tế những năm qua.

Thứ hai; Mức huy động đầu tư lớn hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, việc phân bổ có dấu hiệu thiếu hợp lý và kém hiệu quả, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư có sự khác biệt giữa các ngành

trong nền kinh tế trong đó ngành công nghiệp - xây dựng có hiệu quả cao nhất. Vai trò của vốn đầu tư trong tăng trưởng kinh tế đã giảm dần.

3.1.3. Tình hình đầu tư công trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đắk Nông

Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng đầu tư công tỉnh Đắk Nông

Như vậy nền kinh tế đã huy động được đáng kể khối lượng đầu tư công cho tăng trưởng kinh tế những năm qua. Đây vẫn là nguồn đàu tư có tầm quan trọng với nền kinh tế này. Nguồn huy động đầu tư công ở đây chủ yếu là nguồn ngân sách nhà nước, tuy giảm nhưng vẫn chiếm hơn 50%, nguồn vốn vay ngày càng tăng. Điều này đòi hỏi phải sử dụng đầu tư công hiệu quả hơn trong tăng trưởng kinh tế.

Tỷ trọng phân bổ đầu tư công cho các ngành những năm qua về cơ bản có khác với xu thế phân bổ đầu tư chung. Phân bổ chủ yếu cho dịch vụ và công nghiệp – xây dựng. Khu vực nông lâm thủy sản được phân bổ rất thấp.

Đầu tư công được sử dụng những năm qua đã góp phần không nhỏ để phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội của tỉnh và góp phần vào phát triển kinh tế. Theo Báo cáo của UBND tỉnh về sử dụng đầu tư công những năm qua cho thấy nguồn đầu tư này đã được sử dụng để phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế, phát triển hạ tầng đô thị và cấp thoát nước; Sử dụng cho lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; sử vụng và lĩnh vực hạ tầng giáo dục, y tế, xã hội và chương trình giảm nghèo.

Đóng góp của khu vực kinh tế công vào tăng trưởng kinh tế

Số liệu cho thấy mức tăng trưởng GDP của khu vực kinh tế

công tăng dần và cùng chiều với tăng trưởng GDP của nền kinh tế. Năm 2006 mức tăng trưởng GDP của khu vực kinh tế công là 92.1 tỷ đồng, năm 2010 là 120.7 tỷ đồng, năm 2015 là 160.6 tỷ đồng và năm 2017 là 197.4 tỷ đồng. Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng GDP của khu vực này chậm hơn nền kinh tế, nên tỷ trọng của GDP của khu vực này trong GDP chung tăng chậm, và do đó đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung cũng không tăng. Nhưng mức đóng góp này chưa thể tính hết tác động lan tỏa của đầu tư công tới khu vực tư nhân. .

Chính sách đầu tư công của tỉnh

Chính sách đầu tư công của tỉnh trong dài hạn đang hướng tới huy động nguồn đầu tư từ trong và ngoài nền kinh tế, trừ trung ương và địa phương để đáp ứng nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội theo ba hướng đột phá và tập trung. Tập trung vốn đầu tư công cho tập trung vốn cho công trình hoàn thành, chuyển tiếp và các dự án trọng điểm, cấp bách có tính kết nối và lan tỏa cao; khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Không bố trí vốn đầu tư công vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư.

3.1.4. Đầu tư tư nhân với tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Nông

Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn tư tư nhân tỉnh Đắk Nông

Nguồn vốn đầu tư tư nhân đã huy động vào nền kinh tế ngày càng lớn và khẳng định tầm quan trọng của nguồn này, tỷ trọng phân bổ đầu tư tư tư nhân đang có sự dịch chuyển vào những khu vực có tiềm năng lớn của tỉnh như nông nghiệp và công nghiệp. Đầu tư tư nhân được sử dụng để tăng cường TSCĐ của các doanh nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ, các doanh nghiệp đã thực hiện

đầu tư khá, tuy nhiêu hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tư nhân có xu hướng giảm.

Đóng góp của kinh tế tư tư nhân vào tăng trưởng kinh tế

Đóng góp của kinh tế tư nhân vào tăng trưởng kinh tế có thể được đánh giá thông qua đóng góp bằng GDP của khu vực kinh tế tư nhân vào tăng trưởng sản lượng hay GDP của tỉnh .

Trong tổng GDP của tỉnh, tỷ trọng GDP của kinh tế tư nhân chiếm gần như đa số, năm 2005 là gần 80.7%, năm 2010 là gần 87% và năm 2017 là gần 85.3%. (Bảng 23 trong Phụ lục 2)

3.1.5. Môi trường đầu tư cho khu vực tư nhân ở tỉnh Đắk Nông

Môi trường kinh doanh của tỉnh trong những năm qua đã có sự cải thiện không ngừng nhằm tạo điều kiện cho khu vực tư nhân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Trong đó một số yếu tố có thể duy trì và cải thiện thêm là Chi phí gia nhập thị trường thấp; Môi trường kinh doanh công khai minh bạch, Chi phí thời gian và Chi phí không chính thức ở mức tối thiểu. Đồng thời cần thiết phải cải thiện các yếu tố như DN dễ dàng Tiếp cận đất đai và có mặt bằng KD ổn định; Lãnh đạo tỉnh năng động và tiên phong. Cần thiết cải thiện mạnh mẽ hơn với Cạnh tranh bình đẳng và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, do khu vực nhà nước và tư nhân cung cấp; Hệ thống pháp luật và tư pháp để giải quyết tranh chấp công bằng và hiệu quả.

3.2. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ CÔNG TỚI ĐẦU TƯ TƯ NHÂN Ở TỈNH ĐẮK NÔNG

3.2.1. Tác động của Đầu tư công tới mức đầu tư tư nhân

3.2.1.1. Phân tích tác động đầu tư công tới mức đầu tư tư nhân

Thứ nhất; Nếu theo kết quả hồi quy FEM này hàm ý rằng mức

đầu tư công có tác động kích thích mức đầu tư tư nhân với mức ý nghĩa 5%. Hệ số hồi quy là + 0.0705 hàm ý rằng khi tỷ lệ đầu tư công so với GDP của ngành tăng mỗi % sẽ kích thích tỷ lệ đầu tư tư nhân so với GDP ngành tăng 0.0705%.

Thứ hai; theo FEM thì mức lãi suất – chi phí đầu tư có tác động nghịch biến, nếu lãi suất thực tế của đầu tư giảm 1% thì tỷ lệ đầu tư tư nhân so với GDP ngành sẽ tăng 0.1859%.

Thứ ba; Mức tín dụng ngân hàng có tác động dương và hệ số hồi quy là +0.1175 hàm ý rằng tỷ lệ tín dụng so với GDP tăng 1% thì mức đầu tư tư nhân tăng 0.1175%.

Như vậy giả thuyết về đầu tư công tác động kích thích đầu tư nhân vào nền kinh tế tỉnh Đắk Nông đã được kiểm định. Lãi suất có tác động nghịch biến. Điều này cũng đúng với nghiên cứu của Ghura và Goodwin (2000). Cải thiện và duy trì lãi suất thấp sẽ kích thích đầu tư tư nhân. Tăng mức tín dụng do các ngân hàng cung ứng cũng kịch thích đầu tư tư nhân. .

3.2.1.2. Tác động của đầu tư công tới mức đầu tư tư nhân trong 3 khu vực Nông lâm thủy sản, công nghiệp xây dựng và dịch vụ

Ở đây đánh giá tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong 3 lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế như Nông lâm thủy sản, công nghiệp xây dựng và dịch vụ. Kết quả cho thấy hệ số hồi quy của biến cn là +0.1944 và dv là 0.1380. Điều này hàm ý rằng tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong công nghiệp xây dựng cao hơn so với nông nghiệp 0.1944 điểm phần trăm và trong dịch vụ cao hơn so với nông nghiệp 0.138% khi đầu tư công tăng 1 % trong khu vực này.

Rõ ràng, Tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong

các khu vực chính của nền kinh tế có sự khác biệt. Tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong lĩnh vực công nghiệp xây dựng cao nhất, tiếp đó là dịch vụ, thấp nhất là nông nghiệp. Do đó cần thiết điều chỉnh xem xét tính hiệu quả của đầu tư công trong nông nghiệp.

3.2.1.3. Tác động đầu tư công tới đầu tư tư nhân thông qua quyết định đầu tư tư nhân

Ảnh hưởng của cơ sở hạ tầng

Nhiều năm qua, cơ sở hạ tầng luôn được chính quyền quan tâm hoàn thiện và phát triển nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nền kinh tế. Ngoài ra, nghị quyết 55 cũng chủ trương hỗ trợ từ ngân sách cho các hoạt động (i) Đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp; (ii) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư có quy mô từ 05 ha trở lên.

Đầu tư công đã được thực hiện tốt để có Cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông tốt, Cơ sở hạ tầng bên trong KCN, KKT hoàn chỉnh và Hạ tầng cung cấp điện, nước tốt. Điều kiện này đã kích thích doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn. Đồng thời cần phải cải thiện đầu tư công trong thực hiện cải thiện, nâng cấp và phát triển Hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi; Hạ tầng y tế và giáo dục và Hạ tầng thương mại.

Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh

Địa phương cần duy trì các yếu tố đã được đánh giá tốt như Chi phí gia nhập thị trường thấp; Môi trường kinh doanh công khai minh bạch, Chi phí thời gian và Chi phí không chính thức ở mức tối thiểu. Đồng thời cần thiết phải cải thiện các yếu tố như DN dễ dàng Tiếp cận đất đai và có mặt bằng kinh doanh ổn định; Lãnh đạo tỉnh năng động và tiên phong. Cần thiết cải thiện mạnh mẽ hơn với Cạnh tranh bình đẳng và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, do khu vực nhà

nước và tư nhân cung cấp; Hệ thống pháp luật và tư pháp để giải quyết tranh chấp công bằng và hiệu quả.

Về Hỗ trợ tìm thị trường đầu ra và xúc tiến thương mại

Hỗ trợ tìm thị trường đầu ra và xúc tiến thương mại có ảnh hưởng tới các quyết định đầu tư của doanh nghiệp không cao. Trong đó hai yếu tố cần quan tâm nhất là (i) Chi phí Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm và trong nước theo các ngành hàng và (ii) Hỗ trợ thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩn, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường.

Về hỗ trợ lao động

Nên tập trung vào cải thiện 3 thành tố cần đầu, đặc biệt là đào tạo nghề và dịch vụ giới thiệu việc làm.

3.2.2. Tác động của Đầu tư công tới đầu tư tư nhân qua kênh gia tăng sản lượng

Để giải quyết mục tiêu đề ra, ở đây sẽ thiết lập phương trình sau:

$$\text{lnkpdn} = \beta_0 + \beta_1 \text{ lnkgdn} + \beta_2 r + \beta_4 b + \varepsilon i \quad \text{(II.1A)}$$

Hai phương trình này là một hệ đồng thời. Ở đây biến nội sinh lnkgdn được giải quyết thông qua các biến ngoại sinh ở trong phương trình (II.1A). Trong trường hợp này theo Zellner, A & Theil.H (1962) có thể áp dụng phương pháp ước lượng 3SLS. Các biến của hai phương trình này được diễn giải ở Bảng 6.

Áp dụng ước lượng 3 SLS

Do số liệu dữ liệu bảng đã có và có thể áp dụng Hồi quy gộp (Pooled OLS) với hệ phương trình đồng thời 3 SLS.

Như vậy phương pháp sau đã xử lý tốt hơn vấn đề nội sinh. Do

vậy sẽ sử dụng kết quả của phương pháp này để bàn luận và hàm ý chính sách

Từ đây có thể rút ra các bàn luận sau:

Thứ nhất; Kết quả hồi quy mô hình (I) theo 3SLS trên Bảng 41 ở Phụ lục 2, hàm ý rằng mức đầu tư công có tác động kích thích mức sản lượng khu vực tư nhân với mức ý nghĩa 5%. Hệ số hồi quy là +0,275, thấp hơn mức tác động của khu vực tư nhân và hàm ý rằng đầu tư công kích thích tăng trưởng sản lượng khu vực tư nhân.

*Thứ hai;*Theo kết quả này đầu tư tư nhân có tác động tích cực đến sản lượng của họ với mức ý nghĩa 5%. Hệ số hồi quy là + 0,347, cao hơn tác động của đầu tư công.

Thứ ba; Lao động trong khu vực tư nhân có tác động tới sản lượng của khu vực tư nhân. Hệ số hồi quy là +0,521cho biết rằng yếu tố này có tác động tích cực và khá mạnh so với hai yếu tố đầu tư. Điều này cũng chỉ ra rằng, để tăng trưởng kinh tế khu vực tư nhân nói riêng và kinh tế tỉnh nói chung của Đắk Nông, không chỉ vốn đầu tư mà lao động vẫn là yếu tố cần quan tâm huy động và sử dụng trong những năm tới khi mà đầu tư ngày càng khan hiếm.

3.2.3. Tác động của Đầu tư công tới đầu tư tư nhân thông qua nâng cao trình độ công nghệ của khu vực tư nhân

Số liệu khảo sát cho thấy tuổi của công nghệ/ máy móc của doanh nghiệp tư nhân được khảo sát trải dài từ 1 đến trân 10 năm. Với công nghệ/ MM thứ nhất, có 69% doanh nghiệp có tuổi thọ nhỏ hơn và bằng 5 năm và chỉ có 2 % trên 10 năm. Tương tự với công nghệ/ MM thứ hai là 67% và 3%.

Theo nguồn gốc xuất sứ của công nghệ /MM của các doanh nghiệp, tỷ lệ nội địa là 32% với loại thứ nhất và 27% với loại thứ 2, từ Trung Quốc là 36% với loại thứ nhất và 27% với loại thứ 2, từ

ASEAN lần lượng là 16% và 29% và từ các nước phát triển như Nhật, Mỹ, châu Âu là 16% và 17%. Như vậy xuất sứ chủ yếu từ nội địa và Trung Quốc chiếm hơn 50%.

Trình độ công nghệ của doanh nghiệp tùy thuộc rất nhiều vào hoạt động nghiên cứu và phát triển (R & D). Đây cũng là điều kiện bảo đảm sức cạnh tranh và quyết định thành công của doanh nghiệp. Số liệu cho thấy chỉ có 32% doanh nghiệp tư nhân ở Đắk Nông có hoạt động này, dù chỉ mới xác định có hoạt động mà chưa đi sâu vào xem xét trình độ như thế nào. Vì dụ có trung tâm thực hiện hay mức đầu tư …)

Phân tích tác động của đầu tư công tới nâng cao trình độ công nghệ của doanh nghiệp tư nhân qua mô hình kinh tế lượng

Mô hình sử dụng cho phân tích

Ở phần này sẽ sử dụng mô hình (III.1) đã trình bày trong mục 1.3.4.

$$Lntfp = \beta_0 + \beta_1 lnypdn + \beta_2 lnlpdn + \beta_3 lnkgdn + \beta_4 hhdn + \varepsilon i \quad (III.1)$$

Nhưng vốn đầu tư công có thể có những ảnh hưởng tới đầu tư tư nhân hay sẽ xuất hiện hiện tượng nội sinh. Để giải quyết vấn đề này, ở đây sẽ đưa lại phương trinh (II.1) :

$$Lnypdn = LnA + \beta_1 lnkpdn + \beta_2 lnkgdn + \beta_3 lnldn + \varepsilon_i (II.1)$$

Và sẽ đưa tiếp phương trình:

$$lnkpdn = \beta_0 + \beta_1 lnkgdn + \beta_2 r + \beta_4 b + \varepsilon i \quad (III.2)$$

Các phương trình này tạo thành một hệ 3 phương trình đồng thời. Ở đây biến nội sinh lnypdn thông qua biến của (II.1) và lnkgdn được giải quyết thông qua các biến ở trong phương trình (II). Trong trường hợp này theo Zellner, A & Theil.H (1962) có thể áp dụng phương pháp ước lượng 3SLS. Trong giai đoạn đầu, phương trình

(II.1) và (III.2) được ước lượng các giá trị dự đoán của biến nội sinh được lưu trữ lại. Những giá trị này, sau đó, được thay thế biến nội sinh và phương trình cấu trúc được ước lượng.

Từ kết quả trên có thể rút ra một số bàn luận sau:

Thứ nhất; hệ số hồi quy của biến lnkgdn trong mô hình (III.1) có hệ số bằng + 0.215, nghĩa là đầu tư công có tác động tích cực tới tăng TFP của khu vực tư nhân hay góp phần cải thiện và nâng cao trình độ công nghệ của khu vực tư nhân. Tuy nhiên mức độ tác động thấp hơn so với đầu tư tư nhân, nhưng cao hơn ảnh hưởng của vốn con người.

Thứ hai; Đầu tư tư nhân ở mô hình III.1 này có hệ số là + 0.357. Lớn hơn đầu tư công và vốn con người khu vực tư nhân. Điều này cũng hàm ý rằng các doanh nghiệp của khu vực tư nhân đã có đầu tư nhất định để cải thiện công nghệ sản xuất.

Thứ ba; Biến hhdn – vốn con người khu vực tư nhân trong mô hình III.1 có hệ số 0.183. Điều này hàm ý rằng tỷ lệ lao động qua đào tạo của khu vực này tăng lên sẽ góp phần thúc đẩu cải thiện trình độ công nghệ của khu vực này.

Thứ tư; Tăng trưởng sản lượng của khu vực thúc đẩy tăng TFP của khu vực này.

Thứ năm; Đầu tư công không lấn át đầu tư tư nhân và cùng với đầu tư tư nhân thúc đẩy cải thiện công nghệ của khu vực tư nhân.

3.3. CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG ĐẦU TƯ CÔNG ĐỂ KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ TƯ NHÂN CHO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

3.3.1. Bối cảnh kinh tế và dự báo nhu cầu đầu tư tỉnh Đắk Nông

3.3.1.1. Bối cảnh quốc tế và Việt Nam

- Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) và tác động đảo lộn cơ cấu và giá trị sống:

- Toàn cầu hóa:

- Biến đổi khí hậu tạo ra những hiệu ứng thời tiết khó lường, cực đoan ảnh hưởng trực tiếp đến Đắk Nông như bão lũ, hạn hán với mức độ lớn, dài ngày.

- Sự thay đổi của Việt Nam:

- Triển vọng phát triển của Vùng miền Trung – Tây Nguyên:

3.3.1.2. Bối cảnh kinh tế xã hội tỉnh Đắk Nông

Những điểm sáng về phát triển

Những thách thức

3.3.1.3. Dự báo nhu cầu đầu tư phát triển tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020 -2025

Phương án 1, tính tổng đầu tư dựa vào tỷ lệ tích lũy trung bình. Trong giai đoạn 2018 – 2020, tỷ lệ tích lũy là 31% và giai đoạn 2021-2025 là 30%.

Phương án 2, tính tổng đầu tư dựa vào tỷ lệ tăng trưởng trong giai đoạn 2018 – 2020 là 12% năm và giai đoạn 2021-2025 là 10%.

Tổng vốn đầu tư phát triển theo hai phương án này về cơ bản không khác nhau nhiều. Tỷ lệ đóng góp của khu vực tư nhân sẽ tăng dần trong hai giai đoạn.

3.3.2. Các định hướng chính sách sử dụng đầu tư công để khuyến khích đầu tư tư nhân cho tăng trưởng kinh tế

3.3.2.1. Định hướng Tái cơ cấu đầu tư công của tỉnh

Trước hết, Cần xác định rõ quan điểm: tái cơ cấu đầu tư công của tỉnh cần xem xét và gắn với Quy hoạch phát triển Vùng Tây Nguyên, Đề án Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020

và định hướng đến năm 2025 của Chính phủ; bảo đảm tầm nhìn dài hạn và tư duy liên vùng giữa Tây Nguyên với Đồng nam Bộ và với Duyên hải miền Trung; tạo khả năng hấp thụ và cộng hưởng sự tác động lan tỏa của các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng.

Thứ hai, Đầu tư công của tỉnh cần tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa rộng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức đối tác công tư (PPP) và bảo đảm phát triển hài hòa kinh tế xã hội và môi trường. Theo đó, Đắk Nông cần tập trung đầu tư từ ngân sách vào thực hiện ba hướng chính: (i) tổ hợp công nghiệp bô xít - nhôm - sắt xốp; (ii) nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và (ii) du lịch để Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp bô xít - nhôm - sắt của cả nước, trung tâm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch của Vùng Tây Nguyên.

3.3.2.2. Tập trung đầu tư cải thiện môi trường kinh doanh

Với những phân tích trên đây, môi trường kinh doanh của tỉnh có những yếu tố đanh phát huy và thúc đẩy đầu tư tư nhân, nhưng cũng có một số yếu tố đang là rào cản hạn chế dòng đầu này. Trong phần này sẽ trình bày một số hàm ý tập trung *sử dụng các khoản đầu tư công và chi tiêu công có tính chất đầu tư nhằm cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh*. Tuy nhiêu mức độ đầu tư sẽ khác nhau tùy theo (i) nhóm yếu tố môi trường chỉ cần duy trì do đã được đánh giá tốt như Chi phí gia nhập thị trường thấp; Môi trường kinh doanh công khai minh bạch, Chi phí thời gian và Tính năng động (ii) nhóm yếu cố cần cải thiện để kích thích đầu tư tư nhân như Chi phí không chính thức ở mức tối thiểu; Doanh nghiệp dễ dàng Tiếp cận đất đai và có mặt bằng kinh doanh ổn định; Lãnh đạo tỉnh năng động và tiên

phong. Cần thiết cải thiện mạnh mẽ hơn với Cạnh tranh bình đẳng và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, do khu vực nhà nước và tư nhân cung cấp; Hệ thống pháp luật và tư pháp để giải quyết tranh chấp công bằng và hiệu quả.

3.3.2.3. Phát triển cơ sở hạ tầng

Trình độ phát triển Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của tỉnh và vùng Tây Nguyên luôn là một yếu tố quan trọng để quyết định đầu tư vào địa phương. Tuy nhiên việc phát triển cơ sở hạ tầng luôn cần đầu tư lớn mà ngân sách nhà nước không thể tài trợ hết. Trong điều kiện của tỉnh khi các *Cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông, Cơ sở hạ tầng bên trong KCN, KKT và Hạ tầng cung cấp điện, nước đang được đánh giá khá tốt từ doanh nghiệp, nên chi cần duy trì chất lượng trong hiện tại. Tập trung nguồn lực công để cải thiện và phát triển Hệ thống hạ tầng giao thông; Hạ tầng y tế và giáo dục và Hạ tầng thương mại.*

3.3.2.4. Hỗ trợ đào tạo lao động

Cải thiện hỗ trợ đào tạo ở đây chủ yếu tập trung vào sử dụng các khoản chi tiêu công để thực hiện. Tuy nhiên, với kết quả phân tích từ các phần trên, tỉnh nên tập trung vào giải quyết hai vấn đề liên quan tới Hỗ trợ đào tạo lao động. Đó là cải thiện công tác đào tạo nghề; dịch vụ giới thiệu việc làm và thỏa mãn sự hài lòng tốt hơn doanh nghiệp sử dụng lao động, đồng thời duy trì mức chi phí đào tạo lao động, thuê lao động.

3.3.2.5. Tạo đầu ra và xúc tiến thương mại

Đối với các Chi phí liên quan tới Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm và trong nước theo các ngành hàng thường rất lớn và không thể một doanh nghiệp làm được. Phần này, nên kiến nghị

Bộ Công Thương hình thành quỹ và tổ chức thực hiện, tạo ra cơ sở dữ liệu chung. Các doanh nghiệp của địa phương có thể đặt hàng nhu thông tin liên quan thông qua Sở Công Thương tỉnh. Việc sử dụng chi phí tập trung từ Trung ương sẽ hiệu quả hơn khi từng tỉnh hay doanh nghiệp tự làm. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu rất đa dạng của doanh nghiệp cần có hệ thống thu thập thông tin va dữ liệu rộng và chuyên nghiệp. *Về tổng thể, đã đến lúc sử dụng ngân sách đểgiúp doanh nghiệp phát triển các ứng dụng di động – app cho điện thoại, máy tính bảng …. cho công tác xúc tiến thương mại và tạo đầu* ra sản phần doanh nghiệp nói nói riêng và hỗ trợ doanh nghiệp nói riêng.

Để nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, tỉnh có thể lựa chọn một số doanh nghiệp có những sản phẩm đáng quan tâm, sản phẩm chủ lực của tỉnh để tài trợ chi phí Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước về xúc tiến thương mại.

3.3.2.6. Hỗ trợ khởi nghiệp

Trước hết, cần triển khai việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, tức là cách thức tỉnh thiết lập để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp tại địa phương. Cụ thể cần xây dựng Chính sách Hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh.

Tiếp đó, các nhà đầu tư muốn khởi nghiệp thường chưa biết bắt đầu từ đâu, dù có ý tưởng kinh doanh. Do vậy, rất cần có sự hỗ trợ lập dự án kinh doanh từ các cơ quan nhà nước. Một mặt, trên cơ sở nguồn tài trợ của đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025. Mặt khác, tỉnh có thể thông qua Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tài trợ cho việc hỗ trợ xây dựng dự án khởi nhiệp kinh doanh cho các nhà đầu tư mới hay tổ chức các buổi tọa đàm về khởi nghiệp và kinh doanh.

Tỉnh có thể hỗ trợ gián tiếp cho doanh nghiệp khởi nghiệp

thông qua thúc đẩy vườm ươm doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, tăng tính độc lập và tự chủ tài chính cho vườm ươm.

3.3.2.7. Hỗ trợ khu vực tư nhân nâng cao và phát triển công nghệ

Trong nghiên cứu này, cách tiếp cận hỗ trợ khu vực tư nhân nâng cao và phát triển công nghệ chủ yếu tập trung vào các giải pháp hỗ trợ tài chính từ nguồn ngân sách tỉnh. Với kết quả đã phân tích trên đây, những năm tới cần tập trung hỗ trợ tài chính cho ba hướng tập trung phát triển của tỉnh như Công nghiệp công nghiệp bô xít - nhôm - sắt xốp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch.

Với việc phát triển công nghiệp bô xít - nhôm - sắt xốp

Với nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNƯDCNC)

Với du lịch

Tiềm năng phát triển du lịch của Đắk Nông khá lớn, bao gồm du lịch sinh thái, du lịc văn hóa lịch sử, du lịch mạo hiểm…Tuy nhiên tiềm năng này còn chưa được khai thác vì nhiều lý do khác nhau như cơ sở hạ tầng kém phát triển, hạ tầng du lịch thiếu và kém, nguồn nhân lực yếu và thiếu, các doanh nghiệp du lịch chưa phát triển…

Để phát triển du lịch những năm tới, ngân sách tỉnh phải tập trung:

+ Xây dựng chiến lược phát triển du lịch phù hợp với điều kiện của tỉnh. Sử dụng một phần ngân sách và phần còn lại xã hội hóa thuê tư vấn nước ngoài khảo sát xây dựng theo yêu cầu đặt ra của tỉnh. (Tỉnh nên mời tổ tư vấn để nghiên cứu ra đầu bài cho tư vấn). Từng bước định vị thương hiệu du lịch Đắk Nông với những sản phẩm du lịch sinh thái, văn hóa, du lịch khám phá núi lửa, du lịch cộng đồng… Những sản phẩm có sức cạnh tranh và thương hiệu trên

thị trường du lịch Việt Nam và Đông nam Á, đặc biệt khu du lịch Công viên địa chất núi lửa Krông Nô, vườn quốc gia Tà Đùng và Di sản văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên.

+ Lồng ghép mục tiêu phát triển hạ tầng giao thông của tỉnh gắn với hạ tầng du lịch của tỉnh bằng nguồn ngân sách Trung ương, địa phương và xã hội hóa.

+ Ngân sách tỉnh tài trợ một phần để phát triển hạ tầng du lịch, chủ yếu liên quan tới chi phí giải phóng mặt bằng và ưu đãi đầu tư ban đầu;

+ Bằng nguồn ngân sách khẩn trương xây dựng đề án đề nghị Bộ Văn hóa và TTDL trình UNESCO để công nhận Công viên địa chất núi lửa Krông Nô là Công viên địa chất tòa cầu. Đi cùng với đó thực hiện xây dựng khu bảo tồn và hạ tầng xung quanh.

+ Đầu tư Phát triển NNL du lịch của tỉnh

+ Có hỗ trợ thích đáng để kêu gọi doanh nghiệp đầu đàn, doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển du lịch tỉnh. (theo kinh nghiệm của Khánh Hòa, Đà Nẵng và Quảng Nam)

PHẦN IV
KẾT LUẬN

Về tình hình phát triển kinh tế xã hội Tỉnh Đắk Nông

Đắk Nông là tỉnh có tiềm năng tài nguyên lớn cho phát triển kinh tế nói chung và tạo ra tích lũy vốn cho phát triển kinh tế. Tình hình kinh tế xã hội đã có nhiều thay đổi tích cực tuy còn nhiều vấn đề hạn chế sự phát triển. Tăng trưởng kinh tế nhanh và khá hổn định, cơ cấu kinh tế có sự dịch chuyển tích cực đã tạo ra các động lực mới cho nền kinh tế, đã huy động nhiều nguồn lực cho phát triển. Tuy nhiên, để duy trì thành quả và đà tăng trưởng kinh tế nhu cầu đầu tư cũng ngày càng tăng và có thể dựa vào tiềm năng nội lực của nền kinh tế, khu vực tư nhân bên trong và bên ngoài và khu vực công.

Về tình hình đầu tư tư nhân

Đầu tư tư nhân đang là nguồn vốn đầu tư chủ yếu cho nền kinh tế, không chỉ bảo đảm tăng trưởng kinh tế khu vực tư nhân mà còn là động lực chính cho tăng trưởng của nền kinh tế. Những thành công này là nhờ khu vực này đã huy động được nguồn vốn đầu tư khá lớn và tăng liên tục cho nền kinh tế và được phân bổ vào tất cả các ngành kinh tế, bù đắp và thay thế dần cho nguồn đầu tư công. Hiệu quả đầu tư của khu vực này khá cao. Môi trường đầu tư cho khu vực tư nhân đã có sự cải thiện đáng kể trên một số mặt, tuy còn nhiều vấn đề, nhưng đã tạo niềm tin cho nhà đầu tư. Cải thiện môi trường kinh doanh, giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp sẽ là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp tư nhân có thêm niềm tin đầu tư vào nền kinh tế này.

Về sự kích thích của Đầu tư công tới mức đầu tư tư nhân

Thứ nhất, Đầu tư công có tác động kích thích tăng mức đầu tư tư nhân ở tỉnh, Mức đầu tư tư nhân khá nhạy cảm với lãi suất ngân

hàng và mức tín dụng ngân hàng. Giả thuyết về đầu tư công tác động kích thích đầu tư nhân vào nền kinh tế tỉnh Đắk Nông đã được khẳng định. Tuy nhiên muốn phát huy vai trò của đầu tư công cần nâng cao hiệu quả đầu tư công theo định hướng mỗi đồng đầu tư công sẽ kéo được nhiều hơn đầu tư tư nhân vào nền kinh tế; cần giảm chi phí đầu tư thấp có thể tức trong nhiều trường hợp kiến nghị chính phủ điều tiết chính sách tiền tệ duy trì lãi suất thấp;

Thứ hai, Tác động của đầu tư công tới mức đầu tư tư nhân trong các khu vực chính của nền kinh tế có sự khác biệt. Tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân trong lĩnh vực công nghiệp xây dựng cao nhất, tiếp đó là dịch vụ, thấp nhất là nông nghiệp.

Thứ ba, Các doanh nghiệp sẽ đầu tư mở rộng sản xuất nếu Cải thiện điều kiện cơ sở hạ tầng như nâng cấp và phát triển Hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi; Hạ tầng y tế và giáo dục và Hạ tầng thương mại; *Cải thiện các thành tố trong môi trường kinh doanh* như tăng khả năng Tiếp cận đất đai, tính cạnh tranh bình đẳng và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và Hệ thống pháp luật và tư pháp để giải quyết tranh chấp công bằng và hiệu quả; Nỗ lực Hỗ trợ giảm Chi phí Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm và trong nước theo các ngành hàng và Hỗ trợ thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩn, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường; Giải quyết nút thắt về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp bằng phát triển đào tạo nghề và dịch vụ giới thiệu việc làm; Cải thiện nhiều hơn khả năng Hỗ trợ lập dự án kinh doanh từ các cơ quan nhà nước, Tư vấn và cung cấp các kiến thức về đầu tư và huy động vốn và Hỗ trợ tìm và kết nối nhà đầu tư của cơ quan nhà nước. Có lẽ chi tiêu công cho các hỗ trợ này sẽ rất cần thiết và sẽ

hiệu quả và coi như khoản đầu tư lâu dài.

Về sự kích thích của Đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế

Thứ nhất; Khu vực kinh tế tư nhân đang là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế tỉnh. Đầu tư công của tỉnh đã tăng nhanh và chiếm tỷ trọng khá lớn trong nền kinh tế nhưng giảm dần những năm gần đây.

Thứ hai; Đầu tư công đã có tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế tư nhân qua đó cũng đã thúc đẩy tăng trưởng GDP của tỉnh. Mức độ tác động của đầu tư công thấp hơn so với đầu tư tư nhân và lao động. Lao động là yếu tố có vai trò khá lớn với tăng trưởng sản lượng của khu vực này. Đầu tư công đã không lấn át đấu tư tư nhân và ngược lại đã tạo ra tác động tích cực tới đầu tư tư nhân. Tuy nhiên, dư địa tác động đang hẹp dần và đầu tư công ngày càng giảm do đó phải tìm giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư công theo định hướng mỗi đồng đầu tư công sẽ thúc đẩy tăng trưởng sản lượng của khu vực tư nhân vào nền kinh tế. Có thể sử dụng đầu tư công cho những công trình cơ sở hạ tầng trọng điểm của tỉnh, hoàn thiện môi trường kinh doanh và đối ứng cho các dự án công tư …là một hướng sử dụng đầu tư công những năm tới.

Thứ ba; Đầu tư tư nhân có mức ảnh hưởng cao hơn so với đầu tư công. Trong giai đoạn đầu thành lập, cơ sơ hạ tầng kém phát triển nên các dự án đầu tư công hoàn thành việc xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng cộng với các hợp đồng từ khu vực công cho khu vực tư nhân nên ảnh hưởng cao hơn. Cải thiện môi trường đầu tư theo hướng minh bạch hơn, giảm các khoản chi phí không chính thức, chi phí gia nhập thị trường cho kinh doanh tạo điều kiện cho khu vực tư nhân bỏ vốn đầu tư kinh doanh hay khơi thông dòng vốn đầu tư này vào nền kinh tế.

Thứ tư; lao động vẫn là nguồn lực quan trọng trong tăng trưởng sản lượng của khu vực tư nhân. Giải quyết vấn đề khó khăn liên quan tới lao động cho doanh nghiệp tư nhân sẽ thúc đẩy tăng trưởng sản lượng của khu vực này cũng như toàn bộ nền kinh tế. Cải thiện dịch vụ đào tạo và hỗ trợ lao động bằng cơ chế chính sách và hỗ trợ tài chính từ ngân sách những năm tới cũng sẽ có tác động tích cực lớn tới sản lượng.

Về ảnh hưởng của Đầu tư công tới nâng cao trình độ công nghệ của khu vực tư nhân

Thứ nhất; Đầu tư công có tác động tích cực tới cải thiện công nghệ của khu vực tư nhân hay góp phần cải thiện và nâng cao trình độ công nghệ của khu vực tư nhân. Tuy nhiên, mức độ tác động thấp hơn so với đầu tư tư nhân, nhưng cao hơn ảnh hưởng của vốn con người. Đầu tư công cần được hướng tới mục tiêu giúp khu vực tư nhân cải tiến, tiếp nhận chuyển giao công nghệ cũng như nâng cao công nghệ, thực hiện nghiên cứu phát triển. Có thể cung cấp hỗ trợ, các hợp đồng, những ưu đãi thuế và các cơ chế khác nhằm khuyến khích các công ty tư nhân tìm kiếm lợi ích từ các hoạt động đổi mới của mình. Đầu tư công có thể hỗ trợ để giảm lãi suất hay thuế cho các dự án đầu tư công nghệ của doanh nghiệp. Nhà nước cũng có thể tài trợ một phần cho các dự án nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp nhằm giúp cho các doanh nghiệp giảm bớt rủi ro. Trong nhiều trường hợp nhà nước có thể sử dụng nguồn vốn ngân sách tài trợ cho các dự án nghiên cứu mới mà có thể áp dụng cho nhiều doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Thứ hai; Các doanh nghiệp của khu vực tư nhân đã có đầu tư nhất định để cải thiện công nghệ sản xuất. Tuy nhiên, để thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân đẩy mạnh cải tiến, tiếp nhận chuyển giao và

phát triển công nghệ thì tỉnh cần thực hiện các chính sách liên quan tới sử dụng nguồn chi tiêu công tập trung vào (i) Hỗ trợ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường, quản lý chất lượng, theo các tiêu chuẩn tiên tiến doanh nghiệp; (ii) Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ; (iii) Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm

Thứ ba; Nếu cải thiện trình độ quản trị nhân sự và nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của khu vực tư nhân và sẽ góp phần thúc đẩu cải thiện trình độ công nghệ của khu vực này cũng như tháo gỡ nút thắt với sự phát triển của nền kinh tế.

Thứ tư; Tăng trưởng kinh tế của khu vực tư nhân thúc đẩy cải thiện công nghệ của khu vực này.

Thứ năm; Đầu tư công không lấn át đầu tư tư nhân và cùng với đầu tư tư nhân thúc đẩy cải thiện công nghệ của khu vực tư nhân.